

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ

TRƯỜNG MN SỐ 2 NA SANG

-----***-----

**CÔNG KHAI QUẢN LÝ SỬ DỤNG TS CÔNG
NĂM 2024**

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non số 2 Na Sang

Mã đơn vị: 1121812

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2024

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Đất bán Huổi Xuân A tại Bán Huổi Xuân A	631	41.646		631																
2	Đất Huổi Xưa 1- Thuộc Trường MN số 2 Na Sang tại Bán Huổi Xưa 1 , Xã Na sang, Huyện Mường Chà, Tỉnh Điện Biên	340	22.453		340																
3	Đất Huổi Xưa 2- Thuộc trường MN số 2 Na Sang tại Bán Huổi Xưa 2, Xã Na Sang, Huyện Mường Chà	311	20.526		311																
4	Đất Huổi Xuân B- Thuộc trường MN số 2 Na Sang tại Bán Huổi Xuân B, Xã Na Sang, Huyện Mường Chà, Điện Biên	641	42.365		641																

2

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
5	Đất Na peho - Thuộc khuôn viên trường MN số 2 Na Sang tại Bản Na peho , Xã Na Sang, Huyện Mường Chà, Điện Biên	370	46.868		370																	
6	Đất Na sang tại Bản Na sang	2.540	558.800		2.540																	
7	Đất Na sang 2- Thuộc trường MN số 2 Na Sang tại Bản Na sang 2, Xã Na sang, Huyện Mường Chà, Điện Biên	417	27.529		417																	
8	Đất Pu ca- Thuộc trường MN số 2 Na Sang tại Bản Pu ca, Xã Na Sang, Huyện Mường Chà, Điện Biên	462	30.512		462																	
9	nhà lớp học (bao gồm 2 phòng, 1 công vụ, 1 nhà vệ sinh)									2022	2	530.000	423.947							Làm nhà ở: 1 Sử dụng khác: 1		
10	Nhà lớp học 1 phòng (bản huồi xưa)2017									2018	178.600	428.311	228.333		178.600							
11	Nhà lớp học 1 phòng (điếm bản Na Sang 2) 2017									2018	379.300	417.872	222.768		379.300							

3

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
12	Nhà lớp học 1 phòng(điểm bán huổi a) 2017									2018	400	420.620	224.233		400						
13	Nhà lớp học 2020									2020	1.497	7.024.893	5.244.785		1.497						
14	Nhà lớp học 3 gian									2015	120	120.427	48.135		120						
15	Nhà lớp học 3 gian 2016									2016	120	102.611	47.858		120						
16	Nhà lớp học hai phòng (điểm bán huổi xuân B) 2017									2018	110.800	853.195	454.839		110.800						
17	Nhà lớp học Na Sang 2									2024	55	501.253	467.819		55						
18	Phòng công vụ 3 gian trung tâm									2016	120	101.613	47.392		120						
19	phòng hội đồng 3 gian 2015									2015	120	77.185	30.851		120						
	Tổng cộng:	5.712	790.699		5.712						671.134	10.577.981	7.440.958		671.132						2

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


 Nguyễn Thị Hương

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)




 Hoàng Thị Thùy Hằng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non số 2 Na Sang

Mã đơn vị: 1121812

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

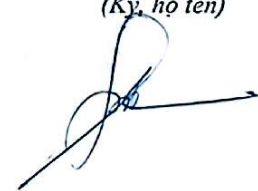
Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						73.620						
4	Tài sản cố định khác						73.620						
	Bộ máy tính để bàn	bộ	1		Việt Nam	2024	14.850	Đấu thầu					
	Máy tính xách tay Dell	Cái	1		Trung Quốc	2024	14.900	Đấu thầu					
	Ti vi	Cái	1			2024	10.990						
	Ti vi UHD 65 inh	Cái	1		Việt Nam	2024	21.990						
	Ti vi UHD Sam sung 43 inh	Cái	1	UHD	Việt Nam	2024	10.890						
II	Tài sản giao mới						1.060.053						
1	Đất khuôn viên						558.800						
	Đất Na sang	Khuôn viên	1				558.800						
2	Nhà						501.253						
	Nhà lớp học Na Sang 2	Cái	1				501.253						
V	Tài sản có phương thức hình thành khác						231.899						
1	Đất khuôn viên						231.899						
	Đất bán Huổi Xuân A	Khuôn viên	1				41.646						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Đất Huồi Xưa 1- Thuộc Trường MN số 2 Na Sang	Khuôn viên	1				22.453						
	Đất Huồi Xưa 2- Thuộc trường MN số 2 Na Sang	Khuôn viên	1				20.526						
	Đất Huồi Xuân B- Thuộc trường MN số 2 Na Sang	Khuôn viên	1				42.365						
	Đất Na phèo - Thuộc khuôn viên trường MN số 2 Na Sang	Khuôn viên	1				46.868						
	Đất Na sang 2- Thuộc trường MN số 2 Na Sang	Khuôn viên	1				27.529						
	Đất Pu ca- Thuộc trường MN số 2 Na Sang	Khuôn viên	1				30.512						
	Tổng cộng						1.365.572						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Hương

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hoàng Thị Thùy Hằng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non số 2 Na Sang

Mã đơn vị: 1121812

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		68	1.454.167	1.143.959	310.208	385.412							
1	Bàn chia cơm thừa ăn	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	13.932	13.932				x					x
2	Máy tính xách tay	Hiệu trường	1	14.750	14.750		5.900		x					x
3	Máy tính xách tay Dell	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	28.912	28.912				x					x
4	Máy tính xách tay Dell	Hiệu trường	1	14.900	14.900		11.920							
5	Máy tính xách tay DELL	Hiệu trường	1	24.950	24.950				x					x
6	Máy vi tính để bàn	Hiệu phó	1	14.700	14.700		8.820		x					x
7	Micro điện tử không dây năm 2018 (1 bộ gồm 2 micro + 1 bộ thu tín hiệu có màn hình điện tử hiện thị)	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	12.885	12.885									x
8	Nhà vệ sinh, nhà để đồ dùng, phòng ăn bán trú	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	50.100	50.100				x					x
9	Nồi nấu cháo công nghiệp 100L	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	29.467	29.467		14.734							x
10	Phần mềm quản lý học sinh và thiết bị	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	17.000	17.000		10.200		x					x
11	Phần mềm ăn bán trú 2020	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	19.000		19.000	11.400							x
12	Phần mềm Bumas	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	10.000	10.000		6.000		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
13	Máy say thịt công nghiệp 2017	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	13.950		13.950	2.093							x
14	Phần mềm quản lý giáo án	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	20.000	20.000		12.000		x					
15	Phần mềm tổng hợp tổng hợp thống kê ngành giáo dục 2017	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	18.000		18.000	10.800							x
16	Ti vi	Giáo viên	1	10.990	10.990		8.792							
17	Ti vi sam sung 32 inch màn hình led	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	13.482	13.482				x					x
18	Ti vi sam sung 32 inch màn hình led	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	13.482	13.482				x					x
19	Ti vi sam sung 48 inch màn hình led	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	29.412	29.412				x					x
20	Ti vi UHD 65 inh	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	21.990	21.990		17.592							x
21	Ti vi UHD Sam sung 43 inh	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	10.890	10.890		8.712							x
22	Ti vi+ giá treo ti vi 2020	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	31.353	31.353									x
23	Tủ đựng tư trang bằng sắt sơn tĩnh điện 24 ngăn	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	2	25.770	25.770		6.443		x					
24	Tủ úp bát , đĩa Inox	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.065	14.065		7.033							x
25	Xích đu 2 ghế	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	29.467		29.467	22.100							x
26	Phần mềm Tính lương	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	10.000	10.000		6.000		x					
27	Máy say thịt công nghiệp 2016	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	13.950		13.950			x					x
28	Máy say thịt	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.200	14.200		7.100							x
29	Máy lọc nước tinh khiết 2017	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	49.590	49.590									x
30	Bàn chia cơm thức ,ăn 2016	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	13.932	13.932				x					x

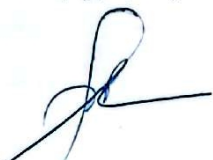
STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
31	Bàn chia cơm, thức ăn 2018	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.932	14.932		1.867							x
32	Bập bênh đôi	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	19.562		19.562	14.672							x
33	Bộ camera Dome+ti vi	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	11.810	11.810		5.905		x					x
34	Bộ máy chiếu đa năng	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	69.000	69.000									x
35	Bộ máy chiếu đa năng	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	69.000	69.000		13.800							x
36	Bộ máy chiếu đa năng View sonic 2017	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	60.090	60.090									x
37	Bộ máy chiếu Viewsonic 2017	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	60.550	60.550									x
38	Bộ máy tính để bàn	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.850	14.850		11.880							
39	Bộ máy tính để bàn CMS	Văn thư	1	17.798		17.798			x					x
40	Bộ máy vi tính để bàn 2020	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.940	14.940									
41	Bộ Micro điện tử không dây	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.362	14.362		2.872							x
42	Chạn để thức ăn 2018	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	27.866	27.866		6.967							x
43	Chạn để thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.187	14.187		3.547							
44	Chạn để thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.187	14.187		5.320							
45	Chạn để thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.187	14.187		5.320							
46	Chạn để thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.187	14.187		5.320							
47	Chạn để thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.187	14.187		5.320							
48	Chạn để thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.187	14.187		5.320							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
49	Chạn để thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	14.187	14.187		5.320							
50	Đàn Organ giáo viên yamaha	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	23.719		23.719			x					x
51	Đàn Organ học sinh	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	10	115.390		115.390	40.387							x
52	Giá để xong nồi 2017	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	2	29.800	29.800									x
53	Giá để xoong, nồi, hộp đựng cơm canh bằng inox 4 tầng 2018	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	2	29.764	29.764		7.441							x
54	Máy chiếu đa năng	Giáo viên	1	57.752	57.752									x
55	Xích đu 3 con giống	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	39.372		39.372	29.529							x
56	Xích đu cầu trượt đơn	Trường Mầm Non Số 2 Na Sang	1	59.182	59.182		36.989							x

Ngày tháng năm

Người lập báo cáo

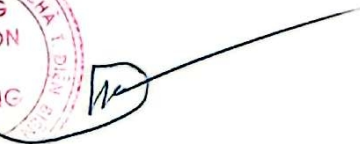
(Ký, họ tên)


Nguyễn Thị Hương

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)




Hoàng Thị Thùy Hằng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên
 Cơ quan quản lý cấp trên:
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non số 2 Na Sang
 Mã đơn vị: 1121812
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà	401.836		174.236												
1	Nhà lớp học 3 gian 2016 tại Bản Na Sang	102.611		47.858				x								
2	Nhà lớp học 3 gian tại Bản Na Sang	120.427		48.135				x								
3	Phòng công vụ 3 gian trung tâm tại Bản Na Sang	101.613		47.392				x								
4	phòng hội đồng 3 gian 2015 tại Bản Na Sang	77.185		30.851				x								
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	411.164	41.517	52.771												
1	Bàn chia cơm thừa ăn	13.932					x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
2	Bàn chia cơm thức ,ăn 2016	13.932					x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ tài sản được xử lý bán					
3	Bộ máy tính để bàn CMS		17.798				x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					

2

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4	Chạn đồ thức ăn 2018	27.866		6.967			x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
5	Chạn đồ thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	14.187		5.320			x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
6	Chạn đồ thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	14.187		5.320			x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
7	Chạn đồ thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	14.187		5.320			x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
8	Chạn đồ thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	14.187		5.320			x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
9	Chạn đồ thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	14.187		5.320			x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
10	Chạn đồ thức ăn khung bằng nhôm năm 2019	14.187		5.320			x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
11	Đàn Organ giáo viên yamaha		23.719				x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
12	Giá đồ xong nồi 2017	29.800					x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
13	Giá đồ xoong, nồi, hộp đựng cơm canh bằng inox 4 tầng 2018	29.764		7.441			x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
14	Máy lọc nước tinh khiết 2017	49.590					x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ tài sản được xử lý bán					

3

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
15	Máy tính xách tay Dell	28.912					x				Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ tài sản được xử lý bán					
16	Nhà vệ sinh, nhà để đồ dùng, phòng ăn bán trú	50.100						x								
17	Ti vi sam sung 32 inch màn hình led	13.482					x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
18	Ti vi sam sung 32 inch màn hình led	13.482					x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					
19	Ti vi sam sung 48 inch màn hình led	29.412					x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ tài sản được xử lý bán					
20	Tủ đựng tư trang bằng sắt sơn tĩnh điện 24 ngăn	25.770		6.443			x				Pha dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ p...					

Ngày tháng năm

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

(Chữ ký)
Nguyễn Thị Hương

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



(Chữ ký)
Hương Thị Thùy Hằng